

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 9 năm 2019

*“Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.
2. Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc: “ Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh gia Lai.Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc Lực , sinh năm 1982.

Địa chỉ: 256/2/3 T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2019, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phúc L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P vào ngày 28/6/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu cho đến thời

gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn vì cả hai bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân ngày một căng thẳng, trầm trọng. Nay, chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Nguyễn Phúc L.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung là cháu Nguyễn C, sinh ngày 14/10/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Phúc L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L để anh thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, anh L không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không tham gia phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy không có lời khai tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*: Chị Phạm Thị Ngọc Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con với anh Nguyễn Phúc L, đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Y được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; anh Nguyễn Phúc L cư trú tại thành phố P, nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc bị đơn vắng mặt*: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Phúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Phúc L chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Ngọc Y khẳng định, thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian gần đây anh, chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt; chị và anh L không đồng quan điểm mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn, đến nay chị không thể tiếp tục sống

chung với anh L được nữa. Tại thời điểm này chị không còn tình cảm với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập anh L đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, nhưng anh L không đến cũng như không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cho cuộc sống hôn nhân gia đình của anh, chị. Vì vậy, chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Phúc L là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung là cháu Nguyễn C, sinh ngày 14/10/2018. Hiện nay, cháu C còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ và chị Y cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc Y, giao cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn C cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Nguyễn Phúc L không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Ngọc Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- *Áp dụng*: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Căn cứ* Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Y.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc Y được ly hôn anh Nguyễn Phúc L.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn C, sinh ngày 14/10/2018 cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Phạm Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về nợ chung và nghĩa vụ chung: Chị Phạm Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

2. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Ngọc Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00041593 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Y đã nộp đủ.

3. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THA-DS TP.;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP.;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Vũ Thu Hương